TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH NAM ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 68/2023/HNGĐ-ST Ngày 18-9-2023 V/v: "Ly hôn, con chung giữa anh Tình và chị Hiền"	

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Lại Văn Tùng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Thọ

Ông Hoàng Hào

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Vũ Hoàng Giang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định tham gia phiên toà:*** Bà Đặng Thị Phương Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 9 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 45/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 7 năm 2023 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con chung" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 206/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1980; Địa chỉ: Xóm QH, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1994; Địa chỉ: Xóm QH, xã HQ, huyện HH, tỉnh Nam Định;

Hiện nay đang cư trú và lao động tại Nhật Bản;

(Tại phiên tòa vắng mặt anh Nguyễn Văn T có lý do, vắng mặt chị Nguyễn Thị H không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Tại đơn khởi kiện ngày 10 tháng 7 năm 2023, bản tự khai nguyên đơn anh Nguyễn Văn T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T kết hôn với chị Nguyễn Thị H trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 5 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định. Sau

khi kết hôn vợ chồng anh sống hạnh phúc được một thời gian thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do tính tình không hợp, quan điểm sống khác nhau, vợ chồng đã trao đổi với nhau rất nhiều lần nhưng vẫn không tìm được tiếng nói chung, không thể hoà hợp. Từ đầu năm 2023 chị Hiền đi xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, vợ chồng càng ít quan tâm, nói chuyện với nhau. Hiện nay chị Hiền đang cư trú và làm việc tại Nhật Bản còn anh Tình sinh sống và làm việc tại Việt Nam, vợ chồng đã sống ly thân từ lâu. Nay anh Tình xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên anh đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Thị H.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có hai con chung cháu Nguyễn Đức Lâm, sinh ngày 29-3-2012 và cháu Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 16-3-2016, hiện nay chị Hiền đang ở nước ngoài không có điều kiện nuôi dưỡng, chăm sóc con chung, hai con chung đang ở cùng anh được học tập ổn định. Khi ly hôn nguyện vọng của anh Tình xin được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi và tự nuôi sống bản thân, anh không yêu cầu chị Hiền cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T trình bày vợ chồng anh không có tài sản chung, không có công nợ chung nên không đề nghị Tòa án xem xét, giải quyết.

Hiện nay do chị Hiền đang sống và làm việc tại Nhật Bản nên không bố trí được thời gian về Việt nam trong quá trình giải quyết vụ án nên anh đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ và xin xét xử vắng mặt toàn bộ quá trình giải quyết vụ án.

* Bị đơn chị Nguyễn Thị H đã được Toà án thông báo về việc thụ lý vụ án thông qua người thân bố mẹ đẻ chị là ông Nguyễn Văn Hoan, bà Trần Thị Thuỷ nhận ngày 03 tháng 8 năm 2023, chị đã biết được nội dung khởi kiện của anh Nguyễn Văn T, đến nay chị không có yêu cầu phản tố. Chị Hiền không có tài liệu chứng cứ gì giao nộp cho Tòa án, chị đã vắng mặt tại phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và phiên toà xét xử mà không có lý do. Đến nay chị Hiền không có quan điểm của mình đối với vụ án.

* Tại biên bản lấy lời khai ông Nguyễn Văn Hoan và bà Trần Thị Thuỷ là bố mẹ đẻ chị Hiền đều trình bày: Chị Nguyễn Thị H kết hôn với anh Nguyễn Văn T vào ngày 17 tháng 5 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Hải Quang, trên cơ sở tự do tình hiểu, tự nguyện kết hôn. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chị chung sống với nhau tại nhà bố mẹ đẻ anh Tình là ông Nguyễn Văn Dũng, bà Đặng Thị Dung tại xã Hải Quang, Hải Hậu. Thời gian đầu vợ chồng anh chị chung sống hạnh phúc bình thường và đã có hai con chung, cách đây khoảng 3 năm chị Hiền về nhà ông bà kể chuyện bị anh Tình đánh đập, chửi bới. Do áp lực không thể về chung sống được với anh Tình nên đến ngày 28-9-2020 âm lịch chị Hiền bỏ về nhà ông bà ở, vợ chồng sống ly thân cho đến nay. Chị Hiền có xin đi làm công nhân giầy da tại xã Hải Tân cho đến đầu năm 2023 thì đi xuất khẩu lao động tại nhật bản.

Về con chung: Trong quá trình chung sống vợ chồng anh có hai con chung cháu Nguyễn Đức Lâm, sinh ngày 29-3-2012 và cháu Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 16-3-2016. Khi bỏ về nhà ông bà ở thì chị Hiền mang theo cháu Nguyễn Minh Khang về ở cùng. Khi chị Hiền đi xuất khẩu lao động thì cháu Khang về ở cùng anh Tình. Hiện nay hai cháu đang sống cùng anh Tình tại nhà bố mẹ đẻ anh Tình, chị Hiền vẫn thường xuyên gửi tiền về cho anh Tình để nuôi cháu Khang vì anh chị đã thoả thuận mỗi người có trách nhiệm nuôi một con.

Về tài sản chung: Hiện nay anh Tình và chị Hiền không có tài sản gì chung, vẫn đang ở nhà của bố mẹ đôi bên, vợ chồng anh chị không vay nợ của ai và không cho ai vay nợ.

Hiện nay chị Hiền đang xuất khẩu lao động tại Nhật Bản, không xin nghỉ phép về Việt Nam giải quyết việc ly hôn với anh Tình được, ông Hoan, bà Thuỷ đề nghị Toà án xét xử vắng mặt chị Hiền theo quy định của pháp luật. Gia đình ông bà sẽ nhận các văn bản tố tụng thay cho chị Hiền và có trách nhiệm thông báo để chị Hiền biết thực hiện quyền, nghĩa vụ của mình.

Tại phiên toà hôm nay, anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên ý kiến đã trình bày, chị Nguyễn Thị H vắng mặt không có lý do.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nam Định phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án: Căn cứ Điều 21; Điều 262 Bộ luật tố tụng dân sự 2015, thông qua việc kiểm sát tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán đã tiến hành thu thập chứng cứ, mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, tống đạt các quyết định tố tụng theo quy định tại các Điều 170, 171, 175, 177, 220 BLTTDS năm 2015. Từ khi thụ lý vụ án, nguyên đơn đã thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, 71 BLTTDS như cung cấp chứng cứ. Bị đơn chưa thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ được quy định tại Điều 70, Điều 72 BLTTDS. Về nội dung vụ án, theo quy định tại Điều 51; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; có đủ căn cứ xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H. Con chung đề nghị giao hai cháu Nguyễn Đức Lâm và cháu Nguyễn Minh Khang cho anh Nguyễn Văn T nuôi dưỡng, chăm sóc, chị Hiền không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung mà được quyền đi lại chăm sóc, thăm nom con. Tài sản chung, công nợ chung của anh Tình và chị Hiền không có gì nên không cần đề cập, giải quyết. Án phí anh Tình phải nộp theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Nguyễn Văn T có đơn xin xét xử vắng mặt. Chị Nguyễn Thị H đã được Tòa án thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng và triệu tập hợp lệ đến phiên tòa lần thứ 2 nhưng chị Hiền vẫn vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vắng mặt anh Tình, chị Hiền.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn vào ngày 17 tháng 5 năm 2011 tại Uỷ ban nhân dân xã Hải Quang, huyện Hải Hậu, tỉnh Nam Định như vậy cuộc hôn nhân này là hợp pháp.

[3] Trong quá trình chung sống giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H đã phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận nguyện vọng xin ly hôn của anh Tình để giải phóng cho hai bên là phù hợp với quy định tại Điều 51; khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[4] Vợ chồng anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H có hai con chung cháu Nguyễn Đức Lâm, sinh ngày 29-3-2012 và cháu Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 16-3-2016. Hiện nay hai con chung đang do anh Tình nuôi dưỡng, chăm sóc. Khi ly hôn, anh Tình có nguyện vọng xin được nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung, anh Tình không yêu cầu chị Hiền đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con. Chị Hiền không có ý kiến gì về việc nuôi dưỡng, chăm sóc hai con chung.

[5] Xét nguyện vọng của anh Nguyễn Văn T trong việc nuôi con chung thì thấy: Cháu Nguyễn Đức Lâm và cháu Nguyễn Minh Khang đang do anh Tình nuôi dưỡng, chăm sóc từ khi chị Hiền đi cư trú và làm việc tại Nhật Bản cho đến nay, các cháu vẫn đang được ăn ở, cư trú ổn định, có môi trường sống tốt nhất để cho các cháu được phát triển lành mạnh cả về thể chất và tinh thần, các cháu lại có nguyện vọng xin được ở với anh Tình, chị Hiền đang cư trú và lao động tại Nhật Bản ở xa nhà không có điều kiện để chăm sóc các con chung. Xét thấy, nguyện vọng của anh Tình và cháu Lâm, cháu Khang là chính đáng và hoàn toàn phù hợp với các quy định của pháp luật nên được chấp nhận. Vì vậy, để đảm bảo sự phát triển mọi mặt của con chung nên cần tiếp tục giao cháu Nguyễn Đức Lâm và cháu Nguyễn Minh Khang cho anh Tình tiếp tục được nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 71, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[6] Về cấp dưỡng tiền nuôi con: Trong quá trình giải quyết vụ án anh Nguyễn Văn T không yêu cầu chị Nguyễn Thị H phải cấp dưỡng tiền nuôi con. Xét đề nghị của anh Tình là hoàn toàn tự nguyện. Do đó trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[7] Về tài sản, công nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H không có tài sản chung, không có công nợ chung nên khi giải quyết ly hôn về phần tài sản chung và công nợ chung của vợ chồng anh Tình, chị Hiền, Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[8] Về án phí ly hôn sơ thẩm anh Nguyễn Văn T phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 71 ; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Nguyễn Thị H.

2. Về nuôi con chung: Giao hai con chung là cháu Nguyễn Đức Lâm, sinh ngày 29-3-2012 và cháu Nguyễn Minh Khang, sinh ngày 16-3-2016 cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến tuổi trưởng thành và có khả năng lao động tự lập được hoặc có tài sản để tự nuôi mình. Chị Nguyễn Thị H không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Tình mà được quyền chăm sóc, thăm nom con nhưng không được lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con chung.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn T phải nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000đ tại biên lai số 0006881 ngày 17-7-2023 của Cục thi hành án dân sự tỉnh Nam Định, anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ, chị Nguyễn Thị H vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn một tháng tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND tỉnh Nam Định;
- Cục THADS tỉnh Nam Định;
- UBND xã Hải Quang;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Lại Văn Tùng